

Bản án số: 02 /2023/HSST

Ngày: 10/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Hằng

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Giao

Ông Trịnh Xuân Nguyên

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Ông – Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2022/HSST ngày 30/11/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2022//HSST-QĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Quốc T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/10/1990; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: tổ dân phố T, phường T, TP. H, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Không rõ nhân thân, lai lịch; Con bà: Phạm Thị T; Sinh năm 1964; Trú tại: tổ dân phố T, phường T, TP. H tỉnh Hòa Bình; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu

- Ngày 26/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện K (cũ), tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 18/2012/HSST, buộc Phạm Quốc T nộp truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 125.000đ (Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và nộp án phí HSST số tiền 200.000đ. Kết quả xác minh tại Chi cục THADS thành phố H cung cấp: Phạm Quốc T đã chấp hành xong phần dân sự.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Minh Đ**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 03/4/1996; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo : Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn N; Sinh năm 1972; Con bà: Quách Thị T; Sinh năm 1974; Vợ: Bùi Thị Hồng N; Sinh năm 2000; Bị cáo có 01 con sinh năm 2016; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1982, trú tại: tổ 7, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. Ông Đinh Viết D, sinh năm 1966, trú tại: tổ 10, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

3. Anh Dư Việt H, sinh năm 1975, trú tại: tổ N 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

4. Anh Đào Văn C, sinh năm 1980, trú tại: tổ 15, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

5. Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1984, trú tại: tổ 15, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

6. Công ty TNHH Trường H - Hoà Bình, địa chỉ: tổ N 1, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; người đại diện theo ủy quyền là anh Đặng Văn V, sinh năm 1986, cư trú tại: Tòa nhà D, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

7. Công ty TNHH Việt P 99, địa chỉ: tổ N 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. người đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1993, cư trú tại: tổ 12, phường D thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Anh Đỗ Khánh Đ, sinh năm 1988; cư trú tại: tổ 09, phường Q, thành phố H tỉnh Hòa Bình. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. Bà Phạm Thị T; Sinh năm 1964; Trú tại: tổ dân phố T, phường T, TP. H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

3. Bà: Quách Thị T; Sinh năm 1974; Nơi cư trú: Khu N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quốc T, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố T, phường T, thành phố Hà Nội, sinh năm 1996, trú tại khu N, thị trấn B, huyện K tỉnh Hòa Bình có mối quan hệ quen biết xã hội, cả hai đều là người nghiện chất ma túy, không có việc làm. Để có tiền chi tiêu cho bản thân, từ ngày 25/7/2022 đến ngày 08/08/2022, T và Đ đã 07 lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố H, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 25/07/2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, không biển kiểm soát, mang theo 01 chiếc cờ lê 13 đi một mình từ nhà đến gầm cầu H 01 (phía bờ phải). Tại đây, T gặp Đ và biết Đ là người nghiện chất ma túy, không có công ăn việc làm ổn định và sống dưới gầm cầu, T rủ Đ cùng đi trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở Đ đi tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, T phát hiện tại khu vực sân cây xăng H thuộc tổ 12 phường H, thành phố H có một chiếc xe cẩu tự hành nhãn hiệu KOBELCO 25T, màu xanh, BKS 29LA-2393 của anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1982, trú tại tổ 07 phường H, thành phố H đang dừng đỗ, không có người trông coi quản lý. T phân công Đ ngồi trên xe dừng ở ngoài đường cảnh giới, T cầm theo 01 chiếc cờ lê 13 đi vào vị trí xe cẩu đỗ, rồi dùng cờ lê tháo ốc vít nắp hộp đựng bình ắc quy và lấy trộm 02 (Hai) bình ắc-quy chì-axit nhãn hiệu Enimac 120Ah. Sau đó cả hai mang đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Đỗ Khánh Đ, sinh năm 1988, trú tại tổ 09, phường Q, thành phố H bán được 700.000đ, chia nhau mỗi người 350.000đ. Số tiền hưởng lợi cả hai đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được ắc-quy, anh Đ đã bán cho người thu mua phế liệu và không nhớ rõ bán cho ai, ở đâu.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 27/07/2022, T tiếp tục chở Đ cùng đi trộm cắp tài sản. Khi cả 2 đến khu vực sân bãi để xe Showrom Tải bus của Công ty TNHH MTV ô tô Trường H thuộc tổ dân phố N 1, phường T, thành phố H, T phát hiện có 02 (hai) xe ô-tô đầu kéo dừng đỗ ở sân bãi showroom không có người trông coi quản lý. T bảo Đ ở ngoài cảnh giới, còn T một mình cầm theo chiếc cờ lê 13 đi vào vị trí xe tải nhãn hiệu AUMAN D240GTL dùng cờ lê tháo ốc vít nắp hộp đựng bình ắc quy và lấy trộm 02 (hai) chiếc bình Ắc quy, nhãn hiệu ENIMAC, loại 12V-135AH lắp trên xe tải rồi mang hai bình ắc quy ra chỗ Đ đứng; sau đó T tiếp tục đi vào vị trí xe đầu kéo nhãn hiệu AUMAN FV400A, lấy trộm 02 (hai) chiếc bình Ắc quy, nhãn hiệu ĐỒNG NAI PINACO, loại 12V-170AH lắp trên xe đầu kéo. T mang hai bình ắc quy ra ngoài đường, rồi cả hai mang tổng 04 (bốn) bình ắc quy vừa trộm cắp được đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Đỗ Khánh Đ, bán được 1.400.000đ, chia nhau mỗi người 700.000đ tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được ắc-quy, anh Đ đã bán cho người thu mua phế liệu và không nhớ rõ bán cho ai, ở đâu.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 30/07/2022, T tiếp tục đón Đ cùng đi trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực bãi đất trống cạnh khu vui chơi T Kids thuộc tổ 04 phường Q, thành phố H thì phát hiện lúc này có 02 (hai) chiếc xe ô tô tải BKS: 28C – 02290 và BKS: 28C – 083.47 của ông Đinh Viết D, sinh năm 1966, trú tại tổ 10

phường Đ, thành phố H dừng đỗ không có người trông coi quản lý. Giống các vụ trước, Đ ngồi ngoài đường cảnh giới, T cầm theo chiếc cờ lê 13 đi vào vị trí xe tải BKS: 28C – 02290 tháo ốc vít nắp hộp đựng bình ắc quy và lấy trộm 02 (hai) chiếc bình Ắc quy, nhãn hiệu ENIMAC, loại 12V-150AH, mang ra chỗ Đ đứng. Sau đó, T tiếp tục quay vào vị trí đỗ xe ô tô tải BKS: 28C – 083.47 dùng cờ lê tháo ốc vít nắp hộp đựng bình ắc quy và lấy trộm 02 (hai) chiếc bình Ắc quy, nhãn hiệu ENIMAC, loại 12V-150AH lắp trên xe tải rồi mang hai bình ắc quy ra ngoài đường. Cả hai mang tổng 04 (bốn) bình ắc quy vừa trộm cắp được đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Đỗ Khánh Đ bán được 1.400.000đ, chia nhau mỗi người 700.000đ và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được ắc-quy, anh Đ đã bán cho người thu mua phế liệu và không nhớ rõ bán cho ai, ở đâu.

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 03/8/2022, T tiếp tục đón Đ đi trộm cắp. Cả hai đi đến Gara H địa chỉ: phố N 2, phường T, thành phố H, quan sát thấy cửa gara không đóng khóa, không có người trông coi. Đ ở ngoài cảnh giới, T đi vào trong sân Gara H trộm cắp lần lượt 01 (một) chiếc lò xo tăng xích máy xúc HITACHI 200, bằng kim loại sắt, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) mũi đục đá, bằng kim loại sắt, kích thước dài 90, đường kính 10cm, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) thanh sắt hộp, kích thước dài 70cm, rộng 12x8cm, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc máy hàn, nhãn hiệu FUMAK FM250, màu cam đen, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc máy hàn, nhãn hiệu JASIC ARC 250A, màu cam đen, tình trạng đã qua sử dụng của anh Dư Việt H, sinh năm 1975, trú tại: tổ dân phố N 2, phường T, thành phố H rồi mang ra xe, cả hai mang toàn bộ tài sản trộm cắp trên đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Đỗ Khánh Đ bán được tổng 1.400.000đ, rồi chia nhau mỗi người 700.000đ tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được các tài sản trên, anh Đ đã bán cho người thu mua phế liệu và không nhớ rõ bán cho ai, ở đâu.

Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 04/8/2022, T tiếp tục đón Đ cùng đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi cả hai đi đến Công ty TNHH MTV Việt P 99 thuộc tổ dân phố N 2, phường T, thành phố H quan sát phát hiện trước sân công ty có 02 xe ô-tô tải đang dừng đỗ, không có người trông coi quản lý. Đ ở ngoài đường cảnh giới, T đi vào vị trí xe ô tô tải BKS: 28C – 016.63 lấy trộm 02 (hai) bình Ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-200A, màu trắng lắp trên xe tải của Công ty TNHH MTV Việt P 99. Sau đó cả hai mang đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Đỗ Khánh Đ bán được 700.000đ. Ngay sau khi cầm tiền, biết sân bãi không ai trông coi nên T và Đ tiếp tục quay lại Công ty TNHH MTV Việt P 99 để trộm cắp tài sản và tiếp tục lấy trộm được 01 (một) chiếc máy hàn, nhãn hiệu TIẾN ĐẠT, loại 200A/200V, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc máy hàn, nhãn hiệu JASIC ARC 250, màu cam đen, đã qua sử dụng. Cả hai mang đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Đỗ Khánh Đ bán được 700.000 đồng. Tổng số tiền ngày 04/8/2022 T và Đ hưởng lời là 1.400.000đ, chia nhau mỗi người 700.000đ tiêu xài cá nhân hết. Anh Đ đã bán toàn bộ số tài sản mua được cho người thu mua phế liệu và không nhớ rõ bán cho ai, ở đâu.

Vụ thứ sáu: Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 06/8/2022, T và Đ đến Gara ô tô H, địa chỉ: Tổ dân phố N 2, phường T, thành phố H, phát hiện có 01 (một) chiếc xe ô tô tải BKS: BKS 15C – 24412 của anh Đào Văn C, sinh năm 1980, trú tại Tổ 15, phường P, thành phố H đang dừng đỗ, xung quanh không có ai trông coi quản lý. Đ ở ngoài cảnh giới, T đi vào vị trí xe tải dừng đỗ lấy trộm 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu nhãn hiệu GS, loại 12V-100AH lắp trên xe tải. Cả hai mang 02 (hai) bình ắc quy đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Đỗ Khánh Đ bán được 700.000đ chia nhau mỗi người 350.000đ tiêu xài cá nhân hết. Anh Đ đã bán số tài sản mua được cho người thu mua phế liệu và không nhớ rõ bán cho ai, ở đâu.

Vụ thứ bảy: Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 08/8/2022, T và Đ đi đến xưởng sửa chữa máy xúc T, địa chỉ: Tổ 15, phường Đ, thành phố H quan sát thấy có một chiếc máy xúc KOMATSU PC200 của anh Bùi Xuân T, sinh năm 1984, trú tại: Tổ 15, phường Đ thành phố H đang dừng đỗ. Đ ở ngoài cảnh giới, T đi vào vị trí xe cẩu đỗ lấy trộm 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu nhãn hiệu ĐỒNG NAI, loại 12V-150AH. Cả hai mang đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Đỗ Khánh Đ bán được 700.000đ chia nhau mỗi người 350.000đ tiêu xài cá nhân hết. Anh Đ đã bán toàn bộ số tài sản mua được cho người thu mua phế liệu và không nhớ rõ bán cho ai, ở đâu.

Ngày 09/8/2022, T và Đ đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình đề xin đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Đối với toàn bộ số tài sản đã mua của T và Đ, anh Đỗ Khánh Đ đã bán cho các đầu mối thu mua, quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ người mua các tài sản nên Cơ quan điều tra chưa thu giữ được tài sản bị chiếm đoạt.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 280/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng thành phố H kết luận: *02 (Hai) bình ắc-quy chì-axit nhãn hiệu Enimac 120Ah, màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng).*

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 326/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng thành phố H kết luận: *02 (hai) chiếc bình Ắc quy, nhãn hiệu ENIMAC, loại 12V-135AH và : 02 (hai) chiếc bình Ắc quy, nhãn hiệu Đồng nai PINACO, loại 12V-170AH tình trạng đã qua sử dụng tổng trị giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).*

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 332/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng thành phố H kết luận: *04 (bốn) chiếc bình Ắc quy, nhãn hiệu ENIMAC, loại 12V-150AH, tình trạng đã qua sử dụng trị giá 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng).*

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 330/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng thành phố H kết luận: *01 (một) chiếc lò xo tăng xích máy xúc HITACHI 200, bằng kim loại sắt, tình trạng đã qua sử dụng và 01 (một) mũi đục đá, bằng kim loại sắt, kích thước dài 90, đường kính 10cm, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) thanh sắt hộp, kích thước dài 70cm, rộng 12x8cm,*

tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc máy hàn, nhãn hiệu FUMAK FM250, màu cam đen, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc máy hàn, nhãn hiệu JASIC ARC 250A, màu cam đen, tình trạng đã qua sử dụng, tổng trị giá 9.450.000đ (Chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 328/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng thành phố H kết luận: *02 (hai) bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-200A, màu trắng; 01 (một) chiếc máy hàn, nhãn hiệu TIỀN ĐẤT, loại 200A/200V, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc máy hàn, nhãn hiệu JASIC ARC 250, màu cam đen, đã qua sử dụng, tổng trị giá 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm đồng).*

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 324/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng thành phố H kết luận: *02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu nhãn hiệu GS, loại 12V-100AH, tình trạng đã qua sử dụng trị giá 2.000.000đ (hai triệu đồng).*

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 334/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng thành phố H kết luận: *02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu nhãn hiệu ĐỒNG NAI, loại 12V-150AH, tình trạng đã qua sử dụng trị giá 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).*

Như vậy xác định: Tổng giá trị tài sản mà Phạm Quốc T và Bùi Minh Đ đã trộm cắp là 38.050.000đ (*Ba mươi tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, các bị hại anh Đào Văn C, anh Bùi Xuân T, anh Nguyễn Mạnh H, Công ty TNHH MTV Việt P 99 đã được bị cáo và gia đình bồi thường đầy đủ về dân sự với tổng số tiền là 12.000.000đ, trong đó mỗi gia đình T và Đ bồi thường số tiền 6.000.000đ. Các bị hại nêu trên không có đề nghị gì thêm và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa người bị hại là anh Dư Việt H có ý kiến không yêu cầu các bị cáo bồi thường lại giá trị tài sản đã bị lấy trộm.

Cáo trạng số 143/CT – VKS ngày 29/11/20202 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Phạm Quốc T; Bùi Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề

ngộ tuyên phạt bị cáo Phạm Quốc T từ 30 đến 36 tháng tù. Bị cáo Bùi Minh Đ từ 24 đến 27 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự buộc các bị cáo liên đới bồi thường số tiền chiếm đoạt cho người bị hại.

Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với số tiền bồi thường.

Ý kiến của các bị cáo: Đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị. Không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị HĐXX tuyên phạt mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận:

Phạm Quốc T và Bùi Minh Đ có mối quan hệ quen biết xã hội, cả hai đều là người nghiện chất ma túy, không có việc làm. Để có tiền chi tiêu cho bản thân, từ ngày 25/7/2022 đến ngày 08/08/2022, T và Đ đã 07 lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố H. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp là 38.050.000đ (*Ba mươi tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*). Bản thân các bị cáo không có công ăn việc làm, các bị cáo lấy việc trộm cắp tài sản là nghề sinh sống và kết quả của việc phạm tội là số tiền bán tài sản do phạm tội mà có là nguồn sống và là nguồn thu nhập chính. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật,

nhưng do nghiện chất ma túy, ham chơi, muốn có tiền để mua chất ma túy sử dụng và tiêu sài cho bản thân các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có nghề nghiệp hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, do vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử nhận định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê, là người thực hành và là người chuẩn bị công cụ phạm tội là chiếc cò lê. Bị cáo Bùi Minh Đ là người cảnh giới.

Bị cáo Phạm Quốc T có nhân thân xấu, năm 2012 đã từng bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản bị cáo không lấy đó là bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T tham gia với vai trò chính và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với Bùi Minh Đ. Quá trình điều tra các bị cáo đã tự giác ra đầu thú, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình bị cáo và gia đình đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả. Gia đình bị cáo T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc diện gia đình đang hưởng chế độ chính sách chất độc màu da cam. Đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 hội đồng xét xử có thể xem xét áp dụng cho các bị cáo.

Bị cáo Bùi Minh Đ chưa có tiền án tiền sự phạm tội với vai trò đồng phạm cảnh giới cho T thực hiện hành vi trộm tài sản có vai trò thấp hơn trong vụ án do đó chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn so với bị cáo T.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại là anh Nguyễn Mạnh H, Cty TNHH Việt P 99, anh Đào Văn C, anh Bùi Xuân T đã được bị cáo và gia đình là bà Phạm Thị T và bà Bùi Thị T (là mẹ của các bị cáo) bồi thường toàn bộ và không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa người bị hại là anh Dư Việt H có ý kiến không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Người bị hại là Công ty TNHH Trường H - Hoà Bình; ông Đinh Viết D; có yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt theo giá trị định giá. Xét yêu cầu của người bị hại là có căn cứ cần buộc các bị cáo liên đới trả lại cho các bị hại theo giá trị tài sản đã được định giá.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Vật chứng trong vụ án chiếc xe máy qua điều tra xác định là tài sản của bà Phạm Thị T cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T là có căn cứ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Phạm Quốc T, Bùi Minh Đ** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc T 30** (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2022.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Minh Đ 24** (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại là anh Đào Văn C, anh Bùi Xuân T, anh Nguyễn Mạnh H, Công ty TNHH MTV Việt P 99 đã thỏa thuận và được gia đình các bị cáo bồi thường đầy đủ về trách nhiệm dân sự, anh Dư Việt H không yêu cầu bồi thường.

Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự: Buộc các bị cáo liên đới trả lại cho những người bị hại còn lại là Công ty TNHH Trường H - Hoà Bình và ông Đinh Viết D giá trị tài sản đã lấy trộm. Cụ thể trách nhiệm của từng bị cáo như sau:

- Trả lại cho Công ty TNHH Trường H - Hoà Bình; người đại diện theo ủy quyền là anh Đặng Hoàng V số tiền 7.000.000 đồng. (*Bảy triệu đồng chẵn*). Trong đó bị cáo Phạm Quốc T phải trả 3.500.000 đồng; bị cáo Bùi Minh Đ phải trả 3.500.000 đồng.

- Trả lại cho ông Đinh Viết D số tiền 6.800.000 đồng. (*sáu triệu tám trăm nghìn đồng chẵn*) Trong đó bị cáo Phạm Quốc T phải trả 3.400.000 đồng; bị cáo Bùi Minh Đ phải trả 3.400.000 đồng.

Tổng cộng: bị cáo Phạm Quốc T phải trả 6.900.000 đồng. Bị cáo Bùi Minh Đ phải trả 6.900.000 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ của người được thi hành nếu bị cáo chưa bồi thường xong thì còn phải chịu trả thêm một khoản lãi suất chậm trả theo quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 340.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB.
- VKSND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND TP Hòa Bình.
- Công an TP Hòa Bình.
- THA Hình sự (02 bản)
- Chi cục THADS TP Hòa Bình
- Bị cáo; - Lưu HS + VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Hằng